TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ C** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 472/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 4 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Bé
- Ông Thái Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Tấn Đài

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ C tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Trinh.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ C (số 77B đường Tỉnh lộ 8, khu phố 7, thị trấn Củ C, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1388/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số 110/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Huy Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 330, quốc lộ 22, tổ, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Quế C, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 330, quốc lộ 22, tổ 7, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Trần Huy Q trình bày:**

Ông Trần Huy Quốc và bà Nguyễn Thị Quế C tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 190, Quyển số 01 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/08/2012).

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ nhiều năm nay khác biệt về quan điểm

sống và nhiều vấn đề khác trong cuộc sống khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Mâu thuẫn cứ kéo dài làm cho cả hai thấy mệt mỏi, căng thẳng, ảnh hưởng đến cuộc sống và sự phát triển của con. Tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, vì vậy ông Quốc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho ông với bà C để rõ ràng về mặt pháp lý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Khánh Đ, sinh ngày 23/5/2010. Ông Quốc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu bà C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa ông Trần Huy Q vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Quế C trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm thụ lý, hòa giải xét xử và tại phiên tòa vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của bà C:**

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ C về việc giải quyết vụ án như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Củ C đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ C theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Trần Huy Q kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị Quế C. Giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Trần Khánh Đ, sinh ngày 23/5/2010. Ông Q không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con, ý kiến của trẻ Đ có nguyện vọng ở với ông Q. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao trẻ Đ cho ông Q được trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Ông Trần Huy Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với bà Nguyễn Thị Quế C. Tại thời điểm ông Q khởi kiện thì bà Nguyễn Thị Quế C Đg cư trú tại huyện Củ C. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ C.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà C đến lần thứ 2, nhưng bà C vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Trần Huy Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Quế C với lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp về vấn đề tình cảm và nhiều vấn đề khác trong cuộc sống khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nguyên nhân là do bà C đi sớm về khuya, không chăm lo cho chồng, con, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng không thể nói chuyện với nhau, ông Q đã nhiều lần khuyên nhủ, tạo điều kiện để hàn gắn gia đình nhưng bà C không thay đổi. Mâu thuẫn cứ kéo dài làm cho cả hai thấy mệt mỏi, căng thẳng, ảnh hưởng đến cuộc sống và sự phát triển của con. Ông Q xác định không còn tình cảm với bà C nên xin được ly hôn. Xét thấy, giữa ông Q và bà C có phát sinh mâu thuẫn. Việc ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà C với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Huy Q yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Khánh Đ, sinh ngày 23/5/2010 và không yêu cầu bà C cấp dưỡng, bà C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không thu thập được ý kiến của bà C về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nguyên vọng của trẻ Đ muốn được sống chung với ông Q. Nhận thấy, ông Q hiện Đg là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có việc làm, thu nhập ổn định, việc ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho ông Q nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện kinh tế của ông Q, phù hợp với điều kiện phát triển bình thường của trẻ, tránh việc thay đổi cuộc sống sinh hoạt, học tập của trẻ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Huy Q.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Quế C trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm thụ lý, hòa giải xét xử và tại phiên tòa vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của bà C. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày va chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ C:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho ông Trần Huy Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị Quế C, giao con chung là trẻ Trần Khánh Đ, sinh ngày 23/5/2010 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của ông Q không yêu cầu bà C cấp dưỡng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ C là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là ông Trần Huy Q chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điêu 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Huy Q.

Ông Trần Huy Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị Quế C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 190, Quyển số 01 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/08/2012, không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cho ông Trần Huy Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần Khánh Đ, sinh ngày 23/5/2010. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Q không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Quế C được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà C thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Ông Trần Huy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0019863 ngày 12/10/2022 của C cục thi hành án dân sự huyện Củ C. Ông Trần Huy Q đã nộp đủ tiền án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Củ C;
- C cục THADS huyện Củ C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diệp Xuân Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hiếu Thuận

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- C cục THAHNGĐ Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hiếu Thuận

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/11/2019, tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thanh Hương;

- Bà Bùi Thụy Thanh Thảo;

Đã tiến hành nghị án giải quyết Vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 300/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Đen; địa chỉ thường trú: 64/2 Đường 702 Hồng Bàng, Phường 1, Quân 11, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 155 đường Lạc Long Quân, Phường 1, Quân 11, Thành phố Hồ Chí Minh có mặt;

Bị đơn: Ông Phạm Hữu Phúc; địa chỉ: 64/2 Đường 702 Hồng Bàng, Phường 1, Quân 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ LÀM VIỆC

I. Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

Hội thẩm Hương:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà Trương Thị Đen khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông Phạm Hữu Phúc. Tại thời điểm bà Đen khởi kiện thì ông Phạm Hữu Phúc Đg cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

Tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Hữu Phúc vắng mặt, đây là lần thứ hai ông Phúc vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Trương Thị Đen khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Hữu Phúc với lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp về vấn đề tình cảm. Nguyên nhân bà Đen và ông Phúc không hợp tính tình, quan điểm sống. Bà Đen xác định không còn tình cảm với ông Phúc nên xin được ly hôn. Xét thấy, giữa bà Đen và ông Phúc có phát sinh mâu thuẫn. Bà Đen xác định không còn tình cảm với ông Phúc, không thể tồn tại hôn nhân, sống không hạnh phúc. Việc bà Đen yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Phúc với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Con chung Phạm Hữu Tài, sinh 13/11/2000, (đã thành niên) sẽ tự quyết định việc sống với cha hay mẹ. Bà Trương Thị Đen yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Phạm Thị Mỹ Ngân, sinh 13/4/2005 và không yêu cầu ông Phúc cấp dưỡng, ông Phúc vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không thu thập được ý kiến của ông Phúc về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nguyên vọng của trẻ Ngân muốn được sống chung với bà Đen. Nhận thấy bà Đen hiện Đg là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và có việc làm, thu nhập ổn định, việc bà Đen yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho bà Đen nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện kinh tế của bà Đen, phù hợp với điều kiện phát triển bình thường của trẻ, tránh việc thay đổi cuộc sống sinh hoạt, học tập của hai trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Đen.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Bị đơn ông Phạm Hữu Phúc trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm thụ lý, hòa giải xét xử và tại phiên tòa vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của ông Phúc. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày va chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Trương Thị Đen được ly hôn với ông Phạm Hữu Phúc, giao con chung là trẻ Phạm Thị Mỹ Ngân, sinh 13/4/2005 cho bà Đen trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà Trương Thị Đen phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Hội thẩm Thảo: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Hương.

Thẩm phán: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Hương và Hội thẩm Thân. Các nội dung khác thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

II. Phần biểu quyết của Hội đồng xét xử:

Nội dung biểu quyết:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Đen.

Bà Trương Thị Đen được ly hôn với Phạm Hữu Phúc.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn Quyển số 01, ngày 1998, do Ủy ban nhân dân phường Hà Tiên, huyện Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Đen trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Phạm Thị Mỹ Ngân, sinh 13/4/2005. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đen không yêu cầu ông Phúc cấp dưỡng nuôi con. Riêng trẻ Phạm Hữu Tài, sinh 13/11/2000, (đã thành niên) sẽ tự quyết định việc sống với cha hay mẹ.

Ông Phạm Hữu Phúc được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông Phúc thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng

nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Trương Thị Đen phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0010110 ngày 08/5/2019 của C cục thi hành án Hôn nhân và gia đình Quận 11. Bà Trương Thị Đen đã nộp đủ tiền án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên HĐXX thống nhất nội dung đã nêu.

Buổi làm việc kết thúc lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thanh Hương;

- Bà Bùi Thụy Thanh Thảo;

Đã tiến hành nghị án giải quyết Vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 300/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Đen; địa chỉ thường trú: 64/2 Đường 702 Hồng Bàng, Phường 1, Quân 11, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 155 đường Lạc Long Quân, Phường 1, Quân 11, Thành phố Hồ Chí Minh có mặt;

Bị đơn: Ông Phạm Hữu Phúc; địa chỉ: 64/2 Đường 702 Hồng Bàng, Phường 1, Quân 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I- Ý kiến thảo luận của các thành viên trong Hội đồng xét xử.

Hội thẩm Hương: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 phải hoãn phiên tòa.

Hội thẩm Thảo: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Hương

Thẩm phán: Thống nhất ý kiến của các Hội thẩm.

II. Phần biểu quyết:

Hội đồng tiến hành biểu quyết.

Nội dung biểu quyết:

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số Vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 300/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" giữa.

2.Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

Phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án đã nêu sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử C, lầu 3, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (địa chỉ số 172 đường Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA